

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 186/QĐ-NBN

Gia Nghĩa, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện 3 công khai)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC

Căn cứ Thông tư số Số: 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét yêu cầu công tác và năng lực chuyên môn của CB-GV-NV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện 3 công khai trong trường TH Nguyễn Bá Ngọc năm học 2022-2023, gồm có các ông bà có tên sau đây:
(Có danh sách đính kèm)

Điều 2: Ban chỉ đạo thực hiện 3 công khai có nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện thực hiện 3 công khai trong nhà trường. Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở CB, GV, NV cùng nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về thực hiện 3 công khai trong nhà trường năm học 2022-2023

Điều 3: Các Ông (Bà) có tên tại điều 1 và các bộ phận, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng GD&ĐT (để b/c)
- Lưu văn thư.



Nguyễn Thị Nhuận

**DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN 3 CÔNG KHAI
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC**



	Họ và tên	Chức vụ công tác	Nhiệm vụ phân công
1	Nguyễn Thị Nhuận	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Huỳnh Thị Kim Thoan	Phó HT	Phó ban
2	Phạm Thị Thịnh	Thư kí hội đồng	Thư kí
3	Sử Thị Tình	CTCD	Thành viên
4	Đặng Thị Lan	Kế toán trưởng	Thành viên
5	Nguyễn Thị Nga	Thanh tra nhân dân	Thành viên
6	Võ Ngọc Tuấn	TPTĐ	Thành viên
7	Hoàng Thị Ngân	TTCM	Thành viên
8	Đinh Thị Hằng	TTCM	Thành viên
9	Nguyễn Thị Thu	TPCM	Thành viên
10	Cao Nữ Anh Duyên	TTCM	Thành viên
11	Võ Thị Kim Ngân	TTCM	Thành viên

Danh sách gồm có 11 người

Gia Nghĩa, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện 3 công khai năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số Số: 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ nhiệm vụ năm học của các cấp;

Trường TH Nguyễn Bá Ngọc lập kế hoạch thực hiện 3 công khai của nhà trường trong năm học 2022-2023 như sau:

I- Mục đích, yêu cầu:

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng: điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp; thực hiện chương trình giảng dạy; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; điều kiện CSVC nhà trường cam kết phục vụ tốt cho học sinh (phòng học tập, thiết bị, tin học...); các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; tình hình đội ngũ CB-CC và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả học lực, hạnh kiểm; sức khỏe học sinh trong trường; khả năng tiếp tục học tập của học sinh.

- Chất lượng giáo dục thực tế: kết quả học sinh hoàn thành lớp học và hoàn thành chương trình Tiểu học tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong các hội thi, giao lưu cấp thị, Tỉnh; số học sinh nam, nữ từng khối lớp.

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, cơ quan chủ quản đánh giá (đánh giá ngoài) công nhận đạt hoặc chưa đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp;



số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng, tường rào bảo vệ trường .

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo, tổng số CB-CC, hình thức tuyển dụng theo ND 116 (biên chế, hợp đồng làm việc); các hình thức hợp đồng khác theo ND 68; trình độ đào tạo.

- Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

- Tình hình tài chính của nhà trường: công khai tài chính theo các quy định hiện hành.

- Các khoản chi theo từng năm học như: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm.

- Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội.

III. Về hình thức và địa điểm, thời điểm công khai:

1. Hình thức công khai:

- Công khai thông qua các phiên họp đầu năm học, hội nghị CCVC, buổi sơ kết, tổng kết.

- Công khai trong họp Hội đồng nhà trường

- Công khai thông qua họp phụ huynh học sinh lớp, trường.

- Công khai qua các báo cáo sơ kết, tổng kết.

2. Địa điểm công khai:

- Trên gmail, zalo của trường.

- Niêm yết ở bảng tin của trường.

3. Thời điểm công khai:

- Đầu năm học (Tháng 9)

- Sơ kết HK1 (Tháng 1)

- Cuối năm học (Tháng 5)

- Khi có yêu cầu

IV. Tổ chức thực hiện:

1/Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường:

- Tổ chức triển khai quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT đến hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh.

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

- Xây dựng quy chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT . Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng phần kế hoạch cụ thể của năm học 2022 - 2023

- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Phòng GD-ĐT; báo cáo kịp thời về Phòng GD-ĐT

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai:

- Ban Chỉ đạo của Trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban. Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn là các Phó trưởng ban. Trưởng các bộ phận, tổ chức đoàn là các uỷ viên của Ban chỉ đạo.

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu; báo cáo nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính theo biểu mẫu đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Phòng Giáo dục- Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

- Phó ban trực, Phó ban giám sát, uỷ viên Thanh tra giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là kế hoạch thực hiện 3 công khai năm học 2022 – 2023 của Trường TH Nguyễn Bá Ngọc./.

Nơi nhận:

- CB,GV,NV
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Nhuận

Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TIỂU NGUYỄN BÁ NGỌC

Số: 03. TB/NBN

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Tổng số học sinh : 208 HS/5lớp	Tổng số học sinh : 184 HS /5 lớp	Tổng số học sinh : 166HS /4 lớp	Tổng số học sinh :169 HS/4lớp	Tổng số HS:188 HS/4 lớp
		<p>1. Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm).</p> <p>2. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi.</p> <p>Trẻ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại các khu thuộc địa bàn Tuyển sinh. (Từ tổ dân phố 3,4,6 phường Nghĩa Tân và tổ 6, 7, 8 phường Nghĩa Phú)</p>				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<p>Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006.(đối với lớp 4,5) và chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3.</p> <p>Thực hiện 35 tuần/năm học</p> <p>1. Ngày tựu trường: 22/9/2022 đối với lớp 1 và ngày 29/9/2022 đối với các lớp còn lại.</p> <p>2. Ngày khai giảng: 5/9/2022 Ngày bắt đầu chương trình học kỳ I đến kết thúc chương trình học kỳ I :</p> <p>Từ ngày : 5/9/2022 đến 16/1/2023(gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác)</p> <p>Học Kỳ II từ ngày 17/1 /2022 (gồm 17 tuần thực học)</p> <p>Tổng kết năm học: Trước ngày 31/5/2023.</p>				
III	<p>- Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình</p> <p>- Yêu cầu về thái</p>	<p>1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình:</p> <p>-Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.</p> <p>- Cơ sở giáo dục thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin, sổ liên lạc, của đơn vị.</p> <p>- Họp Cha mẹ học sinh 03 lần/năm</p> <p>- Thông tin về Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học và thông tư 27/2020TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học (Lớp 1,2,3).</p>				

	độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Gia đình thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm hoặc qua số liên lạc điện tử, điện thoại, Zalo. 2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh: - Chấp hành tốt các nội quy học sinh. - Thái độ học tập tích cực, chủ động. - Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy. - Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật. - Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ đề, hoạt động ngoại khoá theo yêu cầu thực tế, phù hợp cho từng lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các Lễ phát động: tháng an toàn giao thông, theo chủ đề năm học... - Tổ chức hội giao lưu: Viết đúng viết đẹp, Đố vui dễ học, Trò chơi dân gian .. - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
V	Kết quả Năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 5 nhiệm vụ học sinh đầy đủ 100% - 100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất - Lễ phép, tích cực, năng động - Được giáo dục về kỹ năng sống - Có ý thức bảo vệ môi trường - Giữ vững hiệu suất đào tạo, hoàn thành chương trình lớp học đạt 98% trở lên - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - Không có học sinh bỏ học. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh - Giảm số lượng, tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì - Thường xuyên tổ chức vệ sinh trường lớp. - 100 % học sinh được chăm sóc sức khỏe ban đầu. - 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc. - Đủ sức để học ở lớp trên hoặc cấp học trên. - Tăng cường công tác thẩm định và bàn giao chất lượng giáo dục giữa lớp dưới với lớp trên cũng như giữa tiểu học lên THCS. - Tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

Nghĩa Tân, ngày 15 tháng 9 năm 2022



Nguyễn Thị Nhuận

Biểu mẫu 07

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC
Số: 05 TB/NBN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học
năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	22/22	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	1,56
2	Phòng học bán kiên cố	9	-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	17.020	19,7
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	3.667	4,7
VI	Tổng diện tích các phòng	945	
1	Diện tích phòng học (m ²)	945	
2	Diện tích thư viện (m ²)	45	
3	Diện tích nhà đa năng , Phòng giáo dục thể chất (m ²)	105	
4	Diện tích phòng hội đồng (m ²)	42	
5	Diện tích phòng tin học (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học ngoại ngữ	45	
7	Diện tích phòng thiết bị	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12/12	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	5	1/1
1.2	Khối lớp 2	5	1/1
1.3	Khối lớp 3	4	1/1
1.4	Khối lớp 4	4	1/1
1.5	Khối lớp 5	4	1/1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1.1	Khối lớp 1	5	
1.2	Khối lớp 2	4	

1.3	Khối lớp 3		
1.4	Khối lớp 4		1
1.5	Khối lớp 5		1
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	22	
IX	Tổng số thiết bị		
1	Ti vi	22	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị học ngoại ngữ (bộ)	0	
	Đàn piano	1	
7	Bộ âm thanh	1	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	50
XI	Nhà ăn	220

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

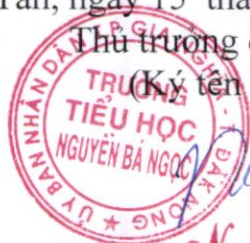
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	0	2		0,15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 28/TT-BGD&ĐT quy định điều lệ trường tiểu học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	X	

Nghĩa Tân, ngày 15 tháng 10 năm 2022

Chủ trương đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Nhuận

UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC
Số: 04. TB/NBN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng g IV	Hạng g III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	34	0	2	28	0	1	0	1	3	26	30			
	Giáo viên	29			27	0	1		1	3	26	30	0		
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	5			5					1	4	5			
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2			2						2	2			
3	Tin học														
4	Âm nhạc	1			1						1	1			
5	Mỹ thuật	1			1						1	1			
6	Thể dục	1				1					1	1			
II	Cán bộ quản lý	2			2						2	2			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			
III	Nhân viên	4			1		2	1							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1					1								
6	Bảo vệ	1						1							

Nghĩa Tân, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Nhuận